

Ngày 31/12/2025	6,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-3.2%	29.8%

	2025	
ROE	9.8%	+/- YoY ▲ 5.5%

	Q4/25		
DT thuần	86.8	QoQ ▲ 22.4 ▲ 34.8%	YoY ▼ 8.00 ▼ 8.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	279	YoY ▲ 4.00 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	31.8	QoQ ▲ 7.00 ▲ 28.2%	YoY ▲ 6.10 ▲ 23.8%
	tỷ VNĐ		

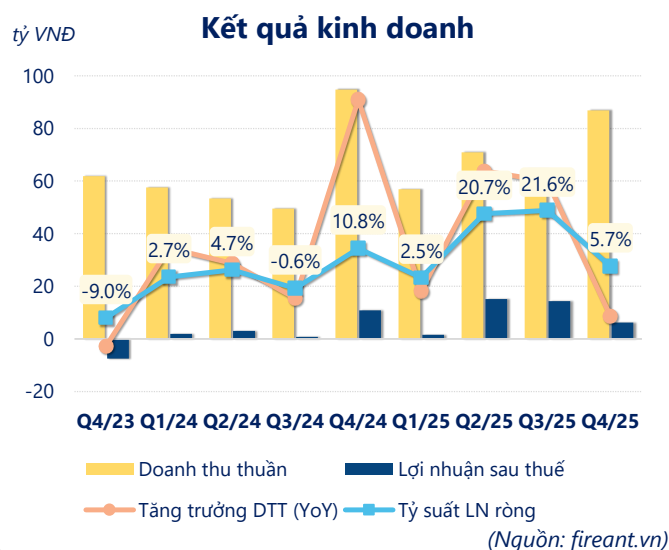
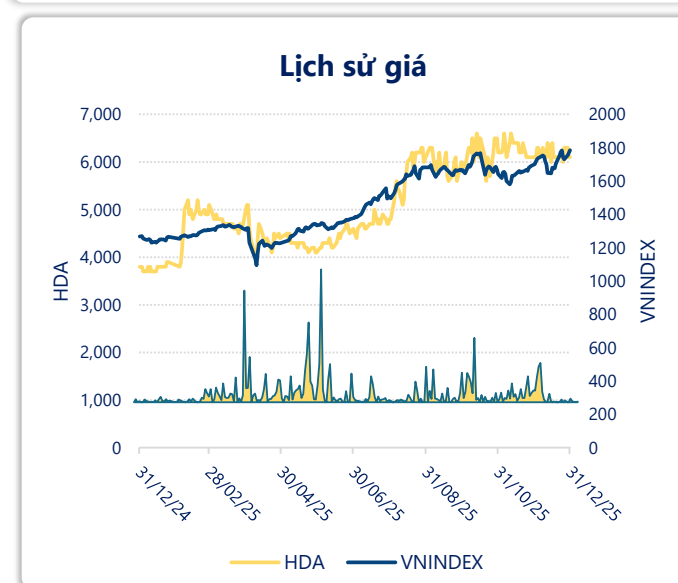
	2025	
LN gộp	108	YoY ▲ 5.00 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	7.33	QoQ ▼ 7.37 ▼ 50.1%	YoY ▼ 5.97 ▼ 44.9%
	tỷ VNĐ		

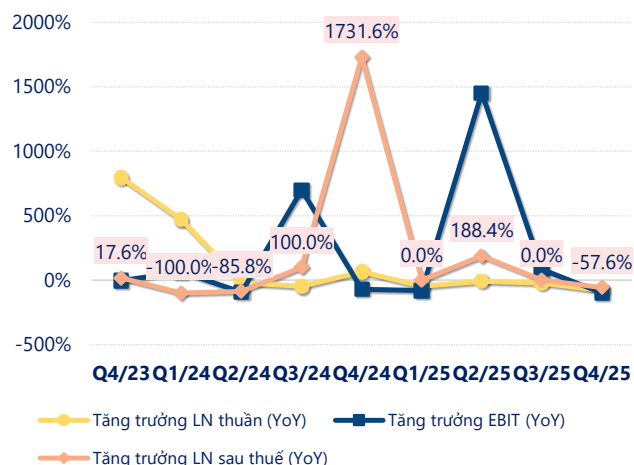
	2025	
LN thuần	38.2	YoY ▲ 21.1 ▲ 123%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	6.18	QoQ ▼ 8.22 ▼ 57.1%	YoY ▼ 4.62 ▼ 42.8%
	tỷ VNĐ		

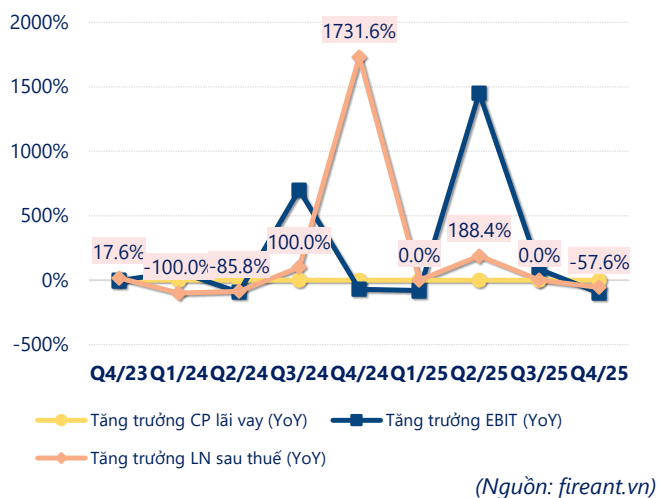
	2025	
LN sau thuế	37.4	YoY ▲ 22.5 ▲ 150%
	tỷ VNĐ	



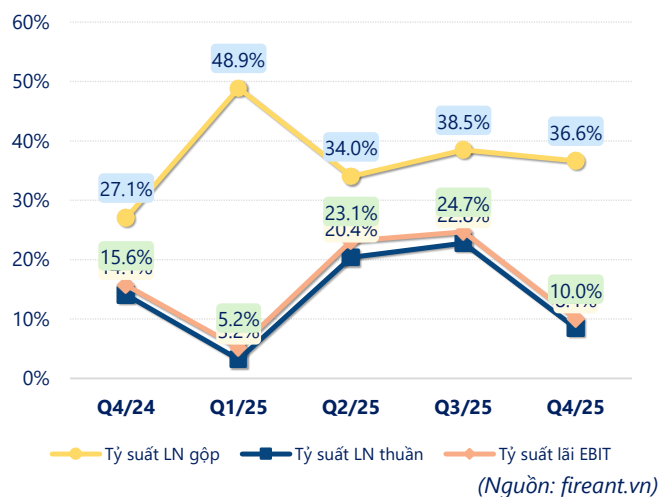
Tăng trưởng lợi nhuận



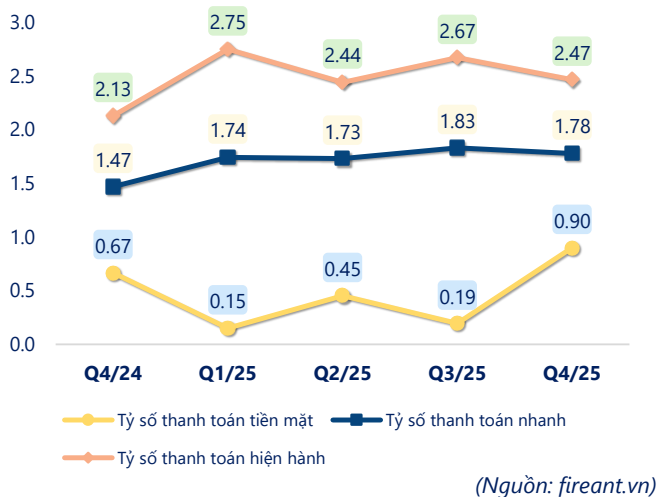
Tăng trưởng chi phí



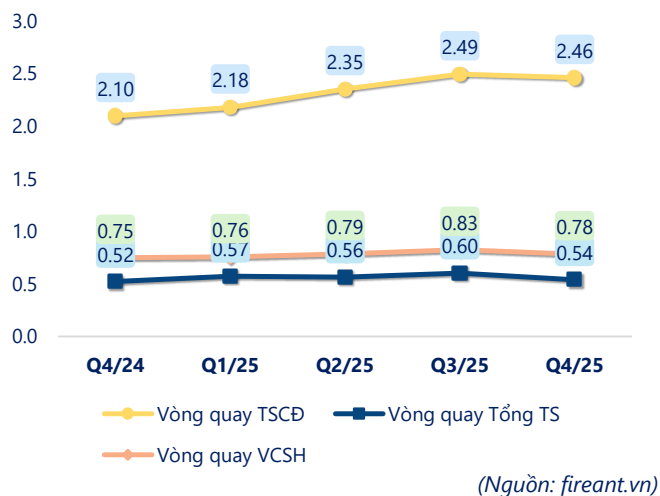
Tỷ suất lợi nhuận



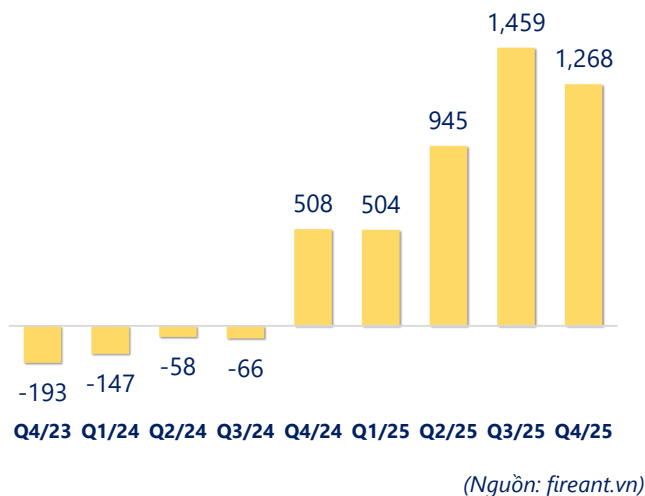
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	86.8	94.8	-8.4%	279	275	1.6%
Giá vốn hàng bán	55.0	69.2	-20.5%	170	172	-0.7%
Lợi nhuận gộp	31.8	25.7	23.8%	108	103	5.5%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.64	-86.4%	24.8	0.66	3654%
Chi phí TC	1.28	1.07	19.3%	5.07	4.14	22.5%
Chi phí lãi vay	1.28	1.07	19.3%	5.07	4.14	22.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	18.9	12.2	54.7%	66.6	64.1	3.8%
Chi phí QLDN	4.40	-0.35	1358%	23.3	18.1	28.7%
LN thuần từ HĐKD	7.33	13.3	-44.9%	38.2	17.1	123%
Lợi nhuận khác	0.09	0.42	-78.0%	0.59	1.19	-50.2%
LN trước thuế	7.43	13.8	-46.2%	38.8	18.3	112%
Lợi nhuận sau thuế	6.18	10.8	-42.8%	37.4	14.9	150%
LNST của CĐ cty mẹ	4.98	10.3	-51.7%	35.0	14.5	141%

(Nguồn: fireant.vn)

